

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Quốc Toàn

2. Bà: Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu S Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “*tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1995 (có mặt).

Trú tại: Khóm 1, thị trấn V, huyện P, tỉnh C.

2- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh D, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú Tại: Ấp E, xã K, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Phương T trình bày: Anh Lê Thanh D và chị Nguyễn Phương T chung sống với nhau vào năm 2017, đăng ký kết hôn vào năm 2018. Thời gian đầu anh, chị chung sống rất hạnh phúc. Sau đó, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2020. Mặc dù, anh, chị được gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay, chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh D.

Về con chung: Anh Lê Thanh D và chị Nguyễn Phương T có 01 người con tên Lê Thanh S (giới tính nam), sinh ngày 08/04/2018, hiện nay anh Lê Thanh D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh, chị tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh D trình bày: Về hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, theo chị T trình bày là đúng, anh, chị đã ly thân từ năm 2019. Nay, anh đồng ý ly hôn với chị T, về con anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Phương T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được làm rõ tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Phương T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh D là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Đối với anh Lê Thanh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Lê Thanh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phương T với anh Lê Thanh D thấy rằng: Anh Lê Thanh D và chị Nguyễn Phương T chung sống với nhau vào năm 2017, đăng ký kết hôn vào năm 2018, thời gian đầu anh, chị chung sống rất hạnh phúc, sau đó, phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Mặc dù, anh, chị được gia đình hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay, anh Lê Thanh D cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Phương T. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa anh Lê Thanh D và chị Nguyễn Phương T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Phương T được ly hôn với anh Lê Thanh D.

[3] Về con chung: Anh Lê Thanh D và chị Nguyễn Phương T có 01 người con chung tên Lê Thanh S (giới tính nam), sinh ngày 08/04/2018 (dưới 36 tháng tuổi), hiện nay, anh Lê Thanh D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con. Đối với nh Lê Thanh D cũng có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Thấy rằng: Với độ tuổi của cháu Lê Thanh S còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Mặc khác, theo đơn yêu cầu ngày 28/12/2020 anh Lê Thanh D trình bày hiện nay

anh đi làm ăn xa tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Do đó, việc anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là không đảm bảo cho sự ổn định về cuộc sống cho cháu Lê Thanh S. Vì vậy, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Phương T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh Lê Thanh D có nghĩa vụ giao con chung tên Lê Thanh S (giới tính nam), sinh ngày 08/04/2018 cho chị Nguyễn Phương T chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Thanh D và chị Nguyễn Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Phương T phải chịu 300.000 đồng, chị đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Phương T về việc được ly hôn với anh Lê Thanh D.

2- Về con chung: Chị Nguyễn Phương T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thanh S (giới tính nam), sinh ngày 08/04/2018. Anh Lê Thanh D được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Anh Lê Thanh D có nghĩa vụ giao con chung tên Lê Thanh S (giới tính nam), sinh ngày 08/04/2018 cho chị Nguyễn Phương T chăm sóc, nuôi dưỡng.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012333 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Minh Tấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Toàn Nguyễn Kim Huệ

Hồ Minh Tấn

Nguyễn Minh Trọn

Nguyễn Tấn Lộc

Hồ Minh Tấn

